

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/DS-ST

Ngày: 02-4-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Diễm Châu;

2. Ông Ngô Hoàng Bá.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Trụ sở: A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc H –1964-Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ địa bàn M Có mặt.

Địa chỉ: Số B đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Bà Trần Thanh T1-1985-vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện V, TP Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Quốc H trình bày như sau:

Ngày 15/6/2021, bà Trần Thanh T1 có ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (S) Hợp đồng cho vay từng lần số REF2115400153/HDTD/HMO-TTT để vay số tiền 2.950.000.000 đồng; Thời hạn cho vay: Kể từ ngày 16/6/2021 đến ngày 16/6/2046; Mục đích sử dụng tiền vay: Bù đắp mua bất động sản; Lãi suất cho vay: 8,9%/năm, cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn trên, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của lãi suất cơ sở do S ban hành từng thời kỳ. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 16/6/2022, điều chỉnh sau đó vào ngày làm việc đầu tiên của quý liền kề tiếp theo. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng lãi suất cơ sở của S đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 3,5%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Phương thức trả: Nợ gốc trả theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15, tổng cộng 300 kỳ, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/7/2021, số tiền trả mỗi kỳ là 9.834.000 đồng, kỳ cuối trả 9.634.000 đồng vào ngày 16/6/2046. Trả nợ lãi theo định kỳ 01/lần vào ngày 15, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/7/2021.

Nguyên đơn đã giải ngân số tiền 2.950.000.000 đồng cho bị đơn bằng hình thức chuyển khoản theo ủy nhiệm chi ngày 16/6/2021.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên căn cứ vào Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2115400153/HDTTC/HMO-TTT ngày 15/6/2021 là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, diện tích 4558,3m² (đất ở tại nông thôn), thửa số 11, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp C, xã Q, huyện T, tỉnh Long An, số vào sổ CS08204, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 28/6/2018, cập nhật chuyển nhượng cho bà Trần Thanh T1 ngày 02/6/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T1 đã trả cho nguyên đơn số nợ gốc 300.186.000 đồng và nợ lãi 436.072.808 đồng. Sau đó, bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và nợ lãi.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 3.169.052.472 đồng. Trong đó, nợ gốc 2.649.814.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 02/4/2024 số tiền 519.238.472 đồng (gồm nợ lãi trong hạn 15.925.502 đồng và nợ lãi quá hạn 503.312.970 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 03/4/2024 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất trong Hợp đồng cho vay từng lần ngày 15/6/2021.

Trường hợp bị đơn không trả nợ thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho nguyên đơn gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất căn cứ vào các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 15/6/2021.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần nhưng bị đơn không đến tham gia giải quyết vụ án để trình bày ý kiến hay đưa ra yêu cầu của mình. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như trình bày trên. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 3.169.052.472 đồng. Trong đó, nợ gốc 2.649.814.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 02/4/2024 số tiền 519.238.472 đồng (nợ lãi trong hạn 15.925.502 đồng, nợ lãi quá hạn 503.312.970 đồng) và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 03/4/2024 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất trong Hợp đồng cho vay từng lần ngày 15/6/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay hợp đồng tín dụng nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

[2] Về tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn tự nguyện ký kết với nguyên đơn Hợp đồng cho vay từng lần ngày 15/6/2021. Hợp đồng này tuân thủ đúng quy định pháp luật về nội dung và hình thức, đã được các bên thực hiện nên phát sinh hiệu lực. Cụ thể, nguyên đơn đã giải ngân số tiền 2.950.000.000 đồng cho bị đơn bằng hình thức chuyển khoản theo ủy nhiệm chi

ngày 16/6/2021. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn có thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 300.186.000 đồng và nợ lãi 436.072.808 đồng. Sau đó, bị đơn không trả nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn là vi phạm nội dung thỏa thuận trong hợp đồng. Tính đến ngày 02/4/2024, bị đơn còn thiếu nguyên đơn tổng số tiền 3.169.052.472 đồng. Trong đó, nợ gốc 2.649.814.000 đồng, nợ lãi trong hạn 15.925.502 đồng, nợ lãi quá hạn 503.312.970 đồng. Do bị đơn đã vi phạm điều khoản thanh toán trong hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện là hoàn toàn có cơ sở nên được chấp nhận. Vì vậy, cần phải buộc bị đơn chịu trách nhiệm thanh toán tiền vốn và tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Về tài sản đảm bảo: Để đảm bảo cho hợp đồng vay, bị đơn có ký kết với nguyên đơn Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2115400153/HDTC/HMO-TTT ngày 15/6/2021, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, diện tích 4558,3m² (đất ở tại nông thôn), thửa số 11, tờ bản đồ 10, tọa lạc ấp C, xã Q, huyện T, tỉnh Long An, số vào sổ CS08204, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 28/6/2018, cập nhật chuyển nhượng cho bà Trần Thanh T1 ngày 02/6/2021. Xét thấy, việc ký hợp đồng thế chấp giữa các bên hoàn toàn tự nguyện, hợp đồng này đã được đăng ký giao dịch đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật nên có hiệu lực. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ nên yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn đã tạm ứng trước chi phí thẩm định 5.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 351 Bộ luật Dân sự; Điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Trần Thanh T1 phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ tính đến ngày 02/4/2024 là 3.169.052.472 đồng

(Ba tỷ một trăm sáu mươi chín triệu không trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm bảy mươi hai đồng). Trong đó, nợ gốc 2.649.814.000 đồng và nợ lãi 519.238.472 đồng và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 03/4/2024 cho đến khi bị đơn trả xong nợ theo lãi suất của Hợp đồng cho vay từng lần số REF2115400153/HĐTD/HMO-TTT ngày 15/6/2021.

Trường hợp bị đơn không thanh toán nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất căn cứ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2115400153/HĐTC/HMO-TTT ngày 15/6/2021.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Trần Thanh T1 phải có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*.

3. Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thanh T1 phải nộp 95.381.000 đồng *(Chín mươi lăm triệu ba trăm tám mươi một ngàn đồng)*.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 46.017.000 đồng *(Bốn mươi sáu triệu không trăm mười bảy ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0006959 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Sáu

